

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 6 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 486/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn K; nơi cư trú: Thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung: Chị và anh Trịnh Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 06 tháng 6 năm 2016. Sau lễ cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau tại thôn 3, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn và đến năm 2020 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt, không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến xảy ra cãi vã, xích mích. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay, chị Nguyễn Thị Thu H nhận thấy không còn tình cảm và không thể về đoàn tụ với anh K nên đề nghị được ly hôn với anh Trịnh Văn

K. Chị và anh K có 02 con chung tên Trịnh Diệp C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 và Trịnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018. Khi ly hôn, chị H đề nghị để anh K được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung do hiện nay các con đều đang ăn ở và học tập ổn định cùng với anh K. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị và anh K tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị và anh K không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Văn K là bị đơn, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác, song đến ngày mở phiên tòa anh K vẫn không gửi các văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trịnh Văn K; đề nghị giao các con chung tên Trịnh Diệp C và Trịnh Ngọc Bảo V cho anh Trịnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nguyên đơn nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự

Bị đơn là anh Trịnh Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Trịnh Văn K.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng nên hôn nhân giữa chị H và anh K là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh K. Tài liệu xác minh tại gia đình anh Trịnh Văn K và tại địa phương thống nhất thể hiện: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Văn K là có tồn tại mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong sinh hoạt, cuộc sống chung không ổn định về kinh tế do vợ chồng kết hôn khi còn trẻ tuổi và sinh hai con chung liên tiếp. Đặc biệt vợ chồng không còn tin tưởng

nhau về mặt tình cảm đã dẫn đến sự thờ ơ, lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân nhau. Gia đình anh K đã động viên khuyên giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy, thời gian vợ chồng mâu thuẫn và ly thân đã lâu, nhưng đến nay tình trạng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa, chị H giữ nguyên đề nghị được ly hôn với anh K.

Từ những căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh Trịnh Văn K.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Văn K có 02 con chung tên Trịnh Diệp C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 và Trịnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018. Khi ly hôn, chị H đề nghị để anh K trực tiếp nuôi các con chung. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định như sau: Kể từ khi vợ chồng ly thân, các con chung ở cùng với anh K và bố mẹ đẻ của anh K tại thôn 3, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên. Việc ăn ở và học tập đều ổn định; các con chung được chăm sóc và phát triển bình thường về tâm sinh lý. Gia đình anh Trịnh Văn K có ý kiến đề nghị Tòa án giao cho anh K tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Mặt khác, chị H cũng có quan điểm thống nhất để anh K tiếp tục nuôi dưỡng các con chung để ổn định cuộc sống cho các con.

Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện thực hiện việc nuôi con của đương sự và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét giao cho anh Trịnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị sẽ tự nguyện thực hiện cấp dưỡng nuôi con cùng với anh K, mức cấp dưỡng là do chị và anh K tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh Trịnh Văn K không có ý kiến trình bày về đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, chị Nguyễn Thị Thu H khai vợ chồng không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác không có lời khai của bị đơn là anh Trịnh Văn K về tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung trong vụ án này.

[5] Về án phí, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Trịnh Văn K.

2. Về con chung: Giao cho anh Trịnh Văn K trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Trịnh Diệp C, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2017 và Trịnh Ngọc Bảo V, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2018 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn: Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0007768 ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trịnh Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Hòa Bình, H. Thủy Nguyên;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, ngày 06/6/2016)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huân